

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM TIÊN HƯNG

ĐỀ ÁN

**SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ NAM TIÊN HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN**

Nam Tiên Hưng, tháng 6 năm 2026

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM TIÊN HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐA-UBND

Nam Tiên Hưng, ngày 08 tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NAM TIÊN HƯNG NĂM 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026, Ủy ban nhân dân Xã Nam Tiên Hưng xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026, như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

6. Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

7. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

8. Thông báo số 128-NQ/ĐU ngày 05/6/2026 của Đảng ủy xã Nam Tiên Hưng.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP SẮP XẾP THÔN.

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Thôn là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; là nơi trực tiếp tổ chức các hoạt động tự quản, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy dân chủ ở cơ sở; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn dân cư.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời thực hiện quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn quy mô thôn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Nam Tiên Hưng là yêu cầu khách quan, cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Xã Nam Tiên Hưng có diện tích tự nhiên là 23,94 km², với 9.938 hộ gia đình và 29.944 nhân khẩu. Sau sáp nhập, xã có quy mô địa bàn rộng, dân số lớn, gồm 31 thôn với sự phân bố không đồng đều về số hộ gia đình, dân số, điều kiện cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa và đặc điểm dân cư giữa các địa bàn.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

Qua rà soát thực tế cho thấy, trên địa bàn xã còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng; xã có một thôn mặc dù đạt tiêu chuẩn về số hộ nhưng có vị trí địa lý tiếp giáp với thôn không đủ quy mô dân số theo quy định và dân cư sinh sống gắn kết, có sự tương đồng về lịch sử hình thành, văn hóa, phong

tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội và thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn, tổ chức sinh hoạt cộng đồng nên cần thực hiện sắp xếp để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ và phù hợp định hướng phát triển lâu dài.

Việc duy trì số lượng lớn thôn có quy mô nhỏ, phân tán làm tăng đầu mối quản lý, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, gây phân tán nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa; đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Nam Tiên Hưng nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; sử dụng hiệu quả nguồn lực, cơ sở vật chất hiện có; tạo thuận lợi trong công tác quản lý dân cư, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống cộng đồng dân cư; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

Quá trình xây dựng phương án sắp xếp được thực hiện trên cơ sở bảo đảm ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội; phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương; tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã.

Phần II

HIỆN TRẠNG SỐ LƯỢNG THÔN CỦA XÃ NAM TIÊN HƯNG

1. Hiện trạng số lượng thôn.

Xã Nam Tiên Hưng hiện có 31 thôn với quy mô dân số, số hộ gia đình và diện tích phân bố không đồng đều giữa các địa bàn. Qua rà soát theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, nhiều thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình; một số thôn mặc dù đạt tiêu chuẩn nhưng có vị trí địa lý tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, thuận lợi cho việc sắp xếp nhằm bảo đảm ổn định, hiệu quả trong quản lý và tổ chức sinh hoạt cộng đồng. Cụ thể Biểu tổng hợp hiện trạng số lượng, quy mô thôn như sau:

TT	Tên thôn	Số hộ	Dân số	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
1	Tràng Vinh	194	566	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
2	Tràng Sinh	381	1,160	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
3	Tràng Quan	480	1,425	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
4	Hưng Quan	566	1,681	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
5	Vinh Tiến	204	612	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
6	Vinh Hoa	376	1,123	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
7	Vinh Quan	480	1,549	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên

8	Đồng Cống	588	1,696	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
9	Phú Vinh	602	1,715	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
10	Cao Phú	503	1,446	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
11	Thọ Sơn	285	836	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
12	Thọ Tiến	325	964	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
13	Thọ Nam	301	860	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
14	Thọ Hưng	258	740	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
15	Thọ Trung	235	688	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
16	Nguyễn Lâm	201	660	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
17	Lễ Nghĩa	313	886	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
18	Kim Bôi	275	827	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
19	Tân Lập	180	557	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
20	An Bài	253	683	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
21	An Lễ	230	743	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
22	Vạn Thắng	274	870	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
23	Chiến Thắng	235	714	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
24	Thống Nhất	283	937	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
25	Tây Chí	372	1,279	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
26	Long Tiên	210	713	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
27	Đông Đô	203	369	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
28	Nam An	316	1,030	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
29	Đông Thành	176	619	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
30	Vạn Lập	433	1,395	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
31	Tân Tiến	206	601	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
Tổng		9.938	29.944		

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

1.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 24 thôn

1.2. Số thôn sắp xếp, tổ chức lại: 25;

1.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: 0

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Tổng số thôn: 06, trong đó:

3.1. Số thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 06;

3.2. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù: Không có.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CỦA XÃ NAM TIỀN HƯNG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Nhập toàn bộ thôn Tràng Vinh với thôn Tràng Sinh thành thôn mới

- Tên gọi của thôn mới là thôn **Nam Trọng Quan**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 575 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.726 nhân khẩu; trong đó có 21 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Vinh Quan; phía Tây giáp thôn Cao Phú và thôn Thọ Cao

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn Tràng Sinh (cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Hiện nay thôn Tràng Vinh chia làm hai xóm nhỏ (xóm 1 và xóm 2) sáp nhập vào với thôn Tràng Sinh thì việc sinh hoạt cộng đồng dân cư là thuận lợi, vì giữa thôn Tràng Sinh và Tràng Vinh có kết nối tuyến đường giao thông trục đồng to và thuận lợi chỉ sinh hoạt và sản xuất.

+ Về văn hóa, phong tục tập quán: Thôn này thuộc làng Tràng trước kia, nhân dân và Phật tử hiện đang theo và lễ tại chùa Hoa Lau - thôn Tràng Sinh; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Hai thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

2. Nhập toàn bộ thôn Vinh Tiến với thôn Vinh Hoa thành thôn mới

- Tên gọi của thôn mới là thôn là: **thôn Đông Trọng Quan.**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 580 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.735 nhân khẩu; trong đó có: 50 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp xã Nam Đông Hưng; phía Tây giáp thôn Vinh Quan

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn Vinh Hoa (cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Thôn Vinh Tiến có nhiều tuyến đường giao thông nội đồng kết nối với thôn Vinh Hoa, người dân thường xuyên đi qua thôn Vinh Hoa (đi chợ, đi làm, học sinh đi học).

+ Về văn hóa, phong tục tập quán: thôn Vinh Tiến và thôn Vinh Hoa có điểm sinh hoạt tâm linh chung đó là Di tích lịch sử văn hóa chùa Sen; phù hợp với điều kiện thực tế để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Hai thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

3. Nhập toàn bộ thôn Thọ Tiến với Thọ Sơn thành thôn mới

- Tên gọi của thôn mới là thôn là : **thôn Minh Châu.**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 610 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.800 nhân khẩu; trong đó có: 72 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp xã Đông Tiên Hưng và thôn Thọ Cao; phía Tây giáp thôn Phú Vinh và xã Đông Tiên Hưng

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn Thọ Sơn (cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Các tuyến được kết nối các cụm dân cư được thuận lợi, vị trí địa lý của 2 thôn này và các cụm dân cư nằm phân bố đều và có vị trí không gian thuận lợi khi bố trí địa điểm sinh hoạt tại Nhà Văn hóa thôn Thọ Sơn(cũ)

+ Về văn hóa, phong tục tập quán: Nhân dân của 2 thôn này đều có nét văn hóa và phong tục tập quán tương đồng nhau(Minh Châu cũ) đoàn kết và nhiệt tình trong các phong trào văn hóa, văn nghệ và tham gia tín ngưỡng, tôn giáo...

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Hai thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

4. Nhập toàn bộ thôn Thọ Nam, thôn Thọ Hưng, thôn Thọ Trung vào với nhau thành thôn mới

- Tên gọi của thôn mới là thôn là: **thôn Thọ Cao**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 794 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.288 nhân khẩu; trong đó có: 71 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp Thôn Nam Trọng Quan; phía Tây giáp thôn Phú Vinh

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn Thọ Trung (cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Là cụm dân cư tập trung, các tuyến được kết nối các cụm dân cư được thuận lợi, vị trí địa lý của 3 thôn này và các cụm dân cư nằm phân bố đều và có vị trí không gian thuận lợi khi bố trí địa điểm sinh hoạt tại Nhà Văn hóa thôn Thọ Trung(cũ)

+ Về văn hóa, phong tục tập quán: Nhân dân của 3 thôn này đều có nét văn hóa và phong tục tập quán tương đồng nhau(Minh Châu cũ) đoàn kết và nhiệt tình trong các phong trào văn hóa, văn nghệ và tham gia tín ngưỡng, tôn giáo...

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả ba thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định, khi sắp xếp 2 thôn vào đảm bảo quy mô dân số, tuy nhiên còn 01 thôn không đủ quy mô dân số nên chịu ảnh hưởng do sắp xếp.

5. Nhập toàn bộ thôn Lễ Nghĩa với thôn Nguyên Lâm thành thôn mới

- Tên gọi của thôn mới là thôn là: **thôn Nguyên Nghĩa**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 514 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.546 nhân khẩu; trong đó có: 80 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Kim Tân; phía Tây giáp xã Tiên Hưng.

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn Nguyên Lâm (cũ).

- Các điều kiện khác như: Các tuyến được kết nối các cụm dân cư được thuận lợi, vị trí địa lý của 2 thôn này và các cụm dân cư nằm phân bố đều và có vị trí không gian thuận lợi khi bố trí địa điểm sinh hoạt tại Nhà Văn hóa thôn Nguyên Lâm(cũ)

+ Về văn hóa, phong tục tập quán: Nhân dân của 2 thôn này đều có nét văn hóa và phong tục tập quán tương đồng nhau (Liên Hoa cũ) đoàn kết và nhiệt tình trong các phong trào văn hóa, văn nghệ và tham gia tín ngưỡng, tôn giáo...Đặc biệt là khi chọn Nhà Văn hóa thôn Nguyên Lâm là nơi sinh hoạt vì ở khu vực Nguyên Lâm có Khu Di tích Lịch sử 01/5 và khu vực phát triển thương mại nhộn nhịp của xã Liên Hoa cũ(Chợ Khô) tạo thuận lợi cho không gian phát triển kinh tế- xã hội.

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

6. Nhập toàn bộ thôn thôn Kim Bôi với thôn Tân Lập thành thôn mới

- Tên gọi của thôn mới là thôn là : **thôn Kim Tân**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 455 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.384 nhân khẩu; trong đó có: 80 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp xã Đông Tiên Hưng; phía Tây giáp thôn Nguyên Nghĩa

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn Tân Lập (cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Là cụm dân cư tập trung, các tuyến được kết nối các cụm dân cư được thuận lợi, vị trí địa lý của 2 thôn này và các cụm dân cư nằm phân bố đều và có vị trí không gian thuận lợi khi bố trí địa điểm sinh hoạt tại Nhà Văn hóa thôn Tân Lập(cũ)

+ Về văn hóa, phong tục tập quán: Nhân dân của 2 thôn này đều có nét văn hóa và phong tục tập quán tương đồng nhau(Liên Hoa cũ) đoàn kết và nhiệt tình trong các phong trào văn hóa, văn nghệ và tham gia tín ngưỡng, tôn giáo.

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

7. Nhập toàn bộ thôn An Lễ với thôn An Bài

- Tên gọi của thôn mới là thôn là : **thôn An Hợp**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 483 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.426 nhân khẩu; trong đó có: 75 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Phú Vinh; phía Tây giáp thôn Kim Tân

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn An Bài(cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Cụm dân cư của 2 thôn An Bài và An Lễ giáp nhau, kết nối tuyến đường giao thông thuận lợi cả cho việc sản xuất nông nghiệp và giao thương.

+ Về lịch sử văn hóa, phong tục tập quán: Nhân dân An Bài và An Lễ đều có nét văn hóa tương đồng nhau, đặc biệt là phong trào ủng hộ xây dựng quê hương, làng xã.

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

8. Nhập toàn bộ thôn Chiến Thắng, thôn Thông Nhất, thôn Vạn Thắng vào với nhau thành thôn mới

- Tên gọi của thôn mới là thôn là: **thôn Thọ Vực**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 792 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.521 nhân khẩu; trong đó có: 112 đảng viên chính thức và 04 đảng viên dự bị.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp An Hợp; phía Tây giáp thôn Đông An
- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt Nhà Văn hóa thôn Vạn Thắng (cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Cụm dân cư của 3 thôn Vạn Thắng, Chiến Thắng và Thống Nhất có vị trí địa lý cách nhau khá đều, hệ thống giao thông thuận giáp nhau, kết nối tuyến đường giao thông thuận lợi cả cho việc sản xuất nông nghiệp và giao thương. Đặc biệt khi sử dụng Nhà Văn hóa thôn Vạn Thắng(cũ) làm nơi sinh hoạt vì thuận lợi cho giao thông và là thôn Trung tâm của 3 thôn này.

+ Về lịch sử văn hóa, phong tục tập quán: Nhân dân Vạn Thắng, Chiến Thắng và Thống Nhất đều có nét văn hóa tương đồng nhau(thôn Thọ Vực từ ngày xưa), đặc biệt là phong trào ủng hộ xây dựng quê hương, làng xã.

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả ba thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định, khi sắp xếp 2 thôn vào đảm bảo quy mô dân số, tuy nhiên còn 01 thôn không đủ quy mô dân số nên chịu ảnh hưởng do sắp xếp.

9. Nhập toàn bộ thôn Đông Thành với thôn Tây Chí

- Tên gọi của thôn mới là thôn là: **thôn Hồng Giang**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 548 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.898 nhân khẩu; trong đó có: 27 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Đông An; phía Tây giáp xã Tiên Hưng

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn Tây Chí (cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Giáp nhau, thuận tiện giao thông, canh tác, sản xuất nông nghiệp

+ Về lịch sử văn hóa, phong tục tập quán: Phần đông nhân dân theo Đạo Thiên Chúa và phong tục tập quán tương đồng nhau.

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

10. Nhập toàn bộ thôn Đông Đô, thôn Long Tiên, thôn Nam An vào với nhau thành thôn mới

- Tên gọi của thôn mới là thôn là: **thôn Đông An**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 729 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.112 nhân khẩu; trong đó có: 67 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Thọ Vực; phía Tây giáp thôn Hồng Giang.

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn Đông Đô (cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Khu dân cư các thôn tập trung, giao thông thuận lợi

+ Về lịch sử văn hóa, phong tục tập quán: Nhân dân khu vực 3 thôn này có tinh thần đoàn kết, sự giao lưu văn hóa và hoạt động sinh hoạt giữa các tôn giáo với nhau luôn đoàn kết, cả 3 thôn này đều nằm tập trung ở khu Trung tâm xã Hồng Giang(cũ).

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả ba thôn này đều không đảm bảo quy mô dân số theo quy định, khi sắp xếp 02 thôn vào đảm bảo quy mô dân số, tuy nhiên còn 01 thôn không đủ quy mô dân số nên chịu ảnh hưởng do sắp xếp.

11. Nhập toàn bộ thôn Tân Tiến với thôn Vạn Lập thành thôn mới

- Tên gọi của thôn mới là thôn là: **thôn Tân Vạn Hồng**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 639 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.996 nhân khẩu; trong đó có: 72 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị.

- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp Sông trà lý; phía Tây giáp Sông Trà lý

- Trụ sở Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp đặt tại Nhà văn hoá thôn Vạn Lập (cũ).

- Các điều kiện khác như:

+ Quy hoạch giao thông, địa lý: Hai thôn Vạn Lập và Tân Tiến có khoảng cách phù hợp với nhau. Hệ thống giao thông và các trục đường được kết nối thuận lợi nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

+ Về lịch sử văn hóa, phong tục tập quán: Nhân dân 2 thôn này có nét văn hóa truyền thống tương đồng với nhau, người dân đoàn kết và nhiệt tình trong phong trào xây dựng quê hương làng, xã. Bà con nhân dân luôn đoàn kết đặc biệt là sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng...

Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Vạn Lập đủ quy mô dân số theo quy định, tuy nhiên do thôn Tân Tiến không đảm bảo quy mô dân số theo quy định và có vị trí địa lý liền kề với thôn Vạn Lập nên chịu ảnh hưởng do sắp xếp.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ NAM TIỀN HƯNG

Trước khi sắp xếp xã Nam Tiên Hưng có 31 thôn. Sau khi sắp xếp, xã còn 17 thôn, giảm 14 thôn đạt tỷ lệ 45,1%.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn hiện có: 60 người. Trong đó có: 31 Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn và 29 trưởng thôn.

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: 02 người;

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 03 người;

+ Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 11 người

+ Trên 60- dưới 70 tuổi: 28 người;

+ Trên 70 tuổi là 12 người.

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Đại học: 05 người

+ Cao đẳng, trung cấp: 16 người

+ Còn lại 39 người trình độ dưới trung cấp, chưa qua đào tạo.

- Trên địa bàn xã có 02 thôn có đồng chí Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn gồm: Thôn Vinh Quan do đồng chí Trưởng thôn là người hoạt động không chuyên trách xã đã xin nghỉ hưởng chế độ chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP và thôn Thọ Sơn do đồng chí Trưởng thôn chết vào tháng 12/2025.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ và tỉnh Thái Bình cũ

Tổng số người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng phụ cấp theo Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND của tỉnh Thái Bình cũ gồm: 150 người, trong đó có 94 nam và 57 nữ; bao gồm các chức danh: Phó Trưởng thôn, Phó Bí thư chi bộ, Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng phụ nữ, chi hội trưởng nông dân, chi hội trưởng cựu chiến binh.

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: 31 người;

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 18 người;

+ Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 27 người

+ Trên 60- dưới 70 tuổi: 75 người;

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Đại học: 09 người

+ Cao đẳng, trung cấp: 26 người

+ Còn lại 116 người trình độ dưới trung cấp, chưa qua đào tạo.

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định gồm có các chức danh thôn đội trưởng, lực lượng ANTT, Y tế thôn với tổng số 103 người (không tính kiêm nhiệm). Trong đó:

- Thôn đội trưởng: 25 người

- Lực lượng ANTT : 43 người.

- Y tế thôn : 35 người

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: 08 người:

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 27 người;

+ Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 38 người

+ Trên 60- dưới 70 tuổi: 30 người;

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Đại học: 05 người

+ Cao đẳng, trung cấp: 13 người

+ Còn lại 85 người trình độ dưới trung cấp, chưa qua đào tạo.

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn.

1.4.1. Về số lượng

Nhìn chung, số lượng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn cơ bản được bố trí theo quy định của cấp có thẩm quyền, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở. Các chức danh được kiện toàn tương đối đầy đủ, góp phần bảo đảm sự vận hành thường xuyên của hệ thống chính trị và các hoạt động tự quản tại cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, tại một số địa bàn, số lượng người tham gia công việc còn chưa thực sự phù hợp với quy mô dân số, diện tích, đặc điểm địa bàn và khối lượng công việc thực tế. Một số chức danh có nội dung công việc tương đồng hoặc chồng chéo, dẫn đến hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực chưa cao.

1.4.2. Về hoạt động

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và những người tham gia công việc tại thôn đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ gìn an ninh trật tự, hòa giải ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện các phong trào thi đua tại địa phương trong thời gian vừa qua.

Phần lớn đội ngũ có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với địa bàn, am hiểu tình hình dân cư, góp phần tích cực vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Nhiều cá nhân đã chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

Tuy nhiên, hoạt động của một bộ phận người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia công việc ở thôn còn mang tính kiêm nhiệm, hiệu quả chưa đồng đều giữa các địa bàn. Trình độ, kỹ năng trong quản lý công tác và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số người còn hạn chế.

1.4.3. Đánh giá chung

Tổng thể, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và những người tham gia công việc khác đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc duy trì hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở trong thời gian qua, đã phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư và hỗ trợ chính quyền địa phương lúc còn 3 cấp và bây giờ là 2 cấp thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn các chức danh theo hướng giảm đầu mối, tránh chồng chéo nhiệm vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở trong giai đoạn mới.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn

2.1.1. Tổ chức thôn sau sắp xếp thực hiện như sau:

*** Người hoạt động không chuyên trách:**

- 01 Bí thư Chi bộ;
- 01 Trưởng thôn;
- 01 Trưởng Ban công tác Mặt trận

*** Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

- Phó Trưởng thôn
- Phó Bí thư chi bộ
- Thôn đội trưởng
- Nhân viên Y tế thôn
- Chi hội trưởng Hội Nông dân
- Chi hội trưởng Hội người cao tuổi
- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh
- Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ
- Bí thư chi đoàn
- Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ
- Chi ủy viên ở thôn

*** Phương án thành lập các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể theo quy định.**

- Đối với Chi bộ thôn:

+ Thôn có 02 Chi bộ gồm: (1)thôn Tràng Vinh, Tràng Sinh; (2)thôn Vinh Tiến, Vinh Hoa; (3) thôn Thọ Sơn, Thọ Tiến; (4)thôn Nguyên Lâm, Lễ Nghĩa; (5)thôn Kim Bôi, Tân Lập; (6)thôn An Bài, An Lễ; (7)thôn Đông Thành, Tây Chí; (8)thôn Tân Tiến, Vạn Lập.

+ Thôn có 3 chi bộ gồm: (1)thôn Thọ Nam, Thọ Hưng, Thọ Trung; (2)thôn Chiến Thắng, Thống Nhất, Vạn Thắng; (3)thôn Đông Đô, Long Tiên, Nam An.

Việc thành lập các chi bộ, các chi hội, các tổ chức đoàn thể đều được thực hiện theo quy định hướng dẫn của các tổ chức quản lý và theo đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp

2.2.1. Nguyên tắc bố trí

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền địa phương, phù hợp với các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm đầu mối, hạn chế chồng chéo nhiệm vụ; bố trí số lượng người tham gia công việc ở thôn phù hợp với quy mô dân số, diện tích, đặc điểm địa bàn và yêu cầu thực tiễn.

- Ưu tiên thực hiện kiêm nhiệm chức danh đối với những nhiệm vụ có nội dung tương đồng, bảo đảm theo quy định của pháp luật và đáp ứng đủ điều kiện, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ.

- Bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với người được bố trí; lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có tinh thần trách nhiệm và khả năng vận động quần chúng, nhân dân.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch trong việc lựa chọn, giới thiệu, bố trí và sử dụng người tham gia công việc ở thôn; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân và các tổ chức đoàn thể.

- Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính ở cơ sở; lựa chọn những người có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý, điều hành, xây dựng báo cáo, kế hoạch và sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ, phục vụ nhân dân.

2.2.2. *Phương án cụ thể theo từng vị trí, chức danh ở thôn mới; tổng số người hoạt động trước sắp xếp; số tiếp tục bố trí; số lượng dôi dư sau sắp xếp....)*

a. Trước sắp xếp

Số người hoạt động không chuyên trách, người tham gia các công việc ở thôn (không tính kiêm nhiệm) tổng là 313 người cụ thể như sau:

Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT: 31 người (*trong đó có 02 BTCB kiêm trưởng thôn*); Trưởng thôn 29 người (*trong đó có 08 trưởng thôn kiêm Phó Bí thư chi bộ*); Phó Trưởng thôn 29 người (*trong đó có 03 phó trưởng thôn kiêm Phó bí thư chi bộ*); Phó Bí thư chi bộ 20 người; Chi hội trưởng Hội Nông dân 18; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh 26 người; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ 26 người; Bí thư chi đoàn 31 người; Thôn đội trưởng 25 người; Lực lượng ANTT 43 người; Nhân viên Y tế thôn 35 người.

b. Số tiếp tục bố trí

Nội dung này giao cho Phòng Văn hóa phối hợp Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tham mưu Ban Thường vụ đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

c. Số lượng dôi dư sau sắp xếp

Bí thư Chi bộ .. người, Trưởng Thôn .. người, Kiêm Trưởng Ban CTMT ...; Phó Trưởng thôn ... người; Phó Bí thư chi bộ ...người; Thôn đội trưởng ... người; Nhân viên Y tế thôn ..người; Chi hội trưởng Hội Nông dân ..; Chi hội trưởng Hội người cao tuổi .. người; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh người; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ .. người; Bí thư chi đoàn .. người.

2.3. *Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp (cụ thể các phương án, số lượng, chế độ chính sách và dự kiến kinh phí)*

(có phụ lục 3A, 3B, 3C, 3D kèm theo Đề án)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP: *(có phụ lục 4 kèm theo Đề án)*

1. Nguyên tắc sắp xếp, xử lý

Việc sắp xếp, xử lý nhà văn hoá thôn dôi dư sau sắp xếp được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước.

Ưu tiên sử dụng các nhà văn hóa thôn hiện có phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Việc xử lý tài sản dôi dư phải phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế và nhu cầu sử dụng của Nhân dân trên địa bàn.

2. Hiện trạng nhà văn hoá thôn trước sắp xếp

- Trước khi thực hiện sắp xếp, trên địa bàn xã có 30 nhà văn hóa , 01 thôn sử dụng đình (02 thôn đang lấy trụ sở nhà trẻ làm nhà văn hoá thôn)

- Sau sắp xếp, số lượng nhà văn hóa tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của thôn mới là: 16 công trình; 01 thôn phải tiếp tục đầu tư để hoàn thiện Nhà Văn hóa- thôn Hưng Quan, công trình Nhà văn hóa xã Trọng Quan(cũ) còn đang thi công dở dang do chưa có nguồn vốn.

- Số lượng nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp là: 14 công trình

3. Phương án xử lý trụ sở dôi dư

Đối với các nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp, UBND xã dự kiến thực hiện phương án xử lý như sau:

+ Đối với nhà văn hóa còn bảo đảm điều kiện sử dụng:

Tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hội họp của cụm dân cư; địa điểm sinh hoạt các chi hội đoàn thể; nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc phục vụ các nhiệm vụ khác của địa phương.

+ Đối với nhà văn hóa xuống cấp, không còn nhu cầu sử dụng:

Thực hiện rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét thanh lý, điều chuyển hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà văn hóa thôn dôi dư sau sắp xếp; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản công bảo đảm đúng quy định pháp luật, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN

1. Đề nghị Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn.

- Chỉ đạo các chi bộ, tổ chức đảng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức đảng tại các thôn sau sắp xếp bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

- Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về kế hoạch, Đề án sắp xếp lại các thôn. Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp các thôn.

- Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác kiện toàn tổ chức hội, đoàn thể tại các thôn sau sắp xếp.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Tham mưu UBND xã xây dựng Đề án trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ, BCH Đảng bộ xã xin chủ trương thực hiện Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã. Hướng dẫn các thôn tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp các thôn, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Báo cáo Thường trực Đảng ủy kết lấy ý kiến nhân dân; phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ trình HĐND thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết. Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện.

- Phối hợp với Ban xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các Tổ chức, đoàn thể có liên quan để tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy và UBND xã thực hiện việc bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, thành viên tổ an ninh trật tự; giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư theo quy định.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và lợi ích của việc sắp xếp thôn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Rà soát, tham mưu việc đặt tên thôn mới, bảo đảm phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, truyền thống, bản sắc địa phương và quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế rà soát, đánh giá các thiết chế văn hóa, thể thao ở thôn như nhà văn hóa, khu thể thao, các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng; tham mưu phương án quản lý, sử dụng hiệu quả sau khi sắp xếp thôn.

- Tham mưu việc điều chỉnh, cập nhật các danh hiệu văn hóa, các phong trào thi đua, các tiêu chí xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư phù hợp với tổ chức thôn mới sau sắp xếp.

- Rà soát các đối tượng chính sách xã hội, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm việc quản lý, theo dõi và thực hiện chế độ, chính sách không bị gián đoạn sau khi sắp xếp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh về văn hóa, xã hội trong quá trình sắp xếp thôn; góp phần giữ gìn đoàn kết cộng đồng dân cư và ổn định đời sống Nhân dân.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội trong Đề án sắp xếp thôn; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện sau sắp xếp.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án, tham mưu UBND xã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với cấp trên theo quy định.

4. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội lập, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Đề án; tham mưu UBND xã bố trí, phân bổ kinh phí và hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng đất đai, nhà văn hóa, trụ sở sinh hoạt cộng đồng, công trình công cộng và các tài sản công của các thôn thuộc diện sắp xếp.

- Tham mưu UBND xã xây dựng phương án quy hoạch, bố trí địa điểm nhà văn hóa thôn sau sắp xếp bảo đảm vị trí phù hợp, thuận lợi cho Nhân dân đi lại, có diện tích đáp ứng yêu cầu tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động văn hóa, thể thao và các nhiệm vụ chính trị của thôn.

- Tham mưu quy hoạch quỹ đất; đề xuất phương án đầu tư, nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới nhà văn hóa thôn (nếu cần thiết) nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, phục vụ ổn định và lâu dài cho cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

- Tham mưu UBND xã quản lý, sử dụng, điều chuyển, xử lý nhà văn hóa, công trình công cộng và các tài sản công dôi dư sau sắp xếp thôn theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Tham mưu xác định địa giới, quy mô diện tích tự nhiên; xây dựng sơ đồ, bản đồ và các tài liệu liên quan phục vụ việc hoàn thiện hồ sơ Đề án sắp xếp thôn theo quy định.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã:

- Chủ trì Phối hợp với Phòng VHXXH tổ chức các hội nghị, cuộc họp, lấy ý kiến cử tri và các hoạt động phục vụ việc sắp xếp thôn, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu công tác công bố các quyết định, nghị quyết và văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thành lập, sáp nhập, đổi tên hoặc tổ chức lại thôn sau khi Đề án được phê duyệt.

- Rà soát, cập nhật và chỉnh lý hồ sơ, tài liệu hành chính, các danh mục quản lý của UBND xã có liên quan đến tên gọi, địa giới, quy mô của các thôn sau sắp xếp; phối hợp với các bộ phận chuyên môn bảo đảm tính thống nhất trong quản lý và sử dụng thông tin.

- Phối hợp với Công an xã, các công chức chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải quyết các công việc hành chính phát sinh liên quan đến việc sắp xếp thôn.

- Tham mưu quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của các thôn trước khi sắp xếp, bảo đảm việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài sản, tài liệu được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ và đúng quy định.

- Tham mưu bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của thôn mới sau sắp xếp, bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, công tác hành chính, văn thư, lưu trữ và các điều kiện cần thiết khác.

6. Công an xã

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp thôn; kịp thời đề xuất các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn trước, trong và sau khi thực hiện sắp xếp.

- nắm chắc tình hình địa bàn, dư luận Nhân dân, chủ động phát hiện những vấn đề phát sinh liên quan đến việc sắp xếp thôn, nhất là các vấn đề về khiếu nại, kiến nghị, mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư để tham mưu giải quyết kịp thời, không để phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể giải thích, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Xây dựng và triển khai các phương án bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ an toàn các hội nghị, cuộc họp, các cuộc tiếp xúc, đối thoại và các hoạt động liên quan đến quá trình sắp xếp thôn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa- xã hội và Ban xây dựng Đảng rà soát, kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau khi sắp xếp thôn; tham mưu bố trí lực lượng phù hợp với quy mô, đặc điểm địa bàn và yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú, dân cư và dữ liệu dân cư, cung cấp danh sách cử tri đại diện hộ gia đình về Phòng Văn hóa- xã hội để lập danh sách lấy ý kiến cử tri, rà soát phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, điều chỉnh thông tin địa giới hành chính, địa chỉ cư trú và các dữ liệu có liên quan theo quy định sau khi hoàn thành việc sắp xếp.

- Phối hợp giải quyết các vụ việc phát sinh về an ninh, trật tự, tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư; bảo đảm ổn định tình hình để việc sắp xếp thôn được triển khai thuận lợi, đúng tiến độ.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện Đề án sắp xếp thôn.

7. Ban chỉ huy Quân sự xã

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương trong quá trình thực hiện Đề án sắp xếp thôn; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh, không để ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình sắp xếp thôn.

- Phối hợp với Phòng VHXX và Ban Xây dựng Đảng Rà soát, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ ở thôn sau sắp xếp, bảo đảm tổ chức lực lượng phù hợp với quy mô, đặc điểm địa bàn, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng tại địa phương.

- Rà soát, cập nhật hồ sơ quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, bảo đảm thống nhất với tổ chức thôn mới sau khi sắp xếp.

- Tham mưu điều chỉnh, bổ sung các phương án quốc phòng, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và bảo vệ mục tiêu quan trọng trên địa bàn, phù hợp với địa giới, quy mô và tổ chức của thôn sau sắp xếp.

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương sắp xếp thôn; tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quốc phòng, quân sự địa phương.

- Bảo đảm duy trì chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, chủ động phối hợp với các lực lượng liên quan xử lý các tình huống phát sinh, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng trong quá trình triển khai Đề án sắp xếp thôn theo quy định.

8. Đối với các thôn:

- Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn; tổ chức triển khai lấy ý kiến cử tri đúng theo quy định, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ việc xây dựng và triển khai Đề án.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan theo quy định sau khi có quyết định sắp xếp.

9. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân Nhân dân đồng thuận thực hiện chủ trương sắp xếp thôn. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc với cấp ủy, chính quyền để giải quyết.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sau khi thực hiện sắp xếp, quy mô thôn được kiện toàn phù hợp hơn với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần tinh giản đội ngũ người hoạt động

không chuyên trách, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công, giảm chi ngân sách nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước tại địa bàn dân cư. Đồng thời, việc sắp xếp cũng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Đề nghị xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng dôi dư sau sắp xếp theo quy định hiện hành.

- Đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với việc quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở, nhà văn hóa, tài sản công dôi dư sau sắp xếp nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Nam Tiên Hưng năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- BCĐ xã;
- Cơ sở thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Anh Tuấn

